TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/2026/QĐST-DS *Tp. HCM , ngày 22 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/4/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2026/TLST-DS ngày 06/01/2026, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T (TFSVN); Địa chỉ: P, Tầng A S, F L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật N; Địa chỉ: P, Tầng A S, F L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như L; Địa chỉ: 458/36/10 H, Tổ H, Khu phố B, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH MTV T (TFSVN) và bà Nguyễn Thị Như L đã ký:

Hợp đồng tín dụng số 1000521114 ngày 14/10/2020

2.2. Về khoản nợ: Tạm tính đến ngày 14/4/2026

Bà Nguyễn Thị Như L còn nợ tổng cộng là: 654.103.863 đồng, gồm nợ gốc 454.999.987 đồng, lãi 137.240.380 đồng, lãi quá hạn 61.863.496 đồng.

2.3. Về thời hạn thanh toán:

Bà Nguyễn Thị Như L có nghĩa vụ và thanh toán toàn bộ số tiền phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 1000521114 ngày 14/10/2020 là: 654.103.863 đồng, gồm nợ

gốc 454.999.987 đồng, lãi 137.240.380 đồng, lãi quá hạn 61.863.496 đồng cho Công ty TNHH MTV T (T1) vào ngày 27/4/2026

Kể từ ngày 15/4/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Như L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1000521114 ngày 14/10/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2.4. Trường hợp bà Nguyễn Thị Như L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1000521114 ngày 14/10/2020 cho Công ty TNHH MTV T (T1) thì Công ty TNHH MTV T (T1) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là 01 xe Toyota Camry, số khung: MR2BF3HK404011244, số máy: 2AR2407199, BKS: 51H- 412.67.

2.5. Toàn bộ khoản tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng được để thanh toán toàn bộ khoản nợ của bà Nguyễn Thị Như L tại Công ty TNHH MTV T (TFSVN); trường hợp tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Như L vẫn có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản nợ còn lại tại Công ty TNHH MTV T (T1).

Trường hợp sau khi phát mãi các tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ mà số tiền thu được từ việc phát mãi này còn dư thì nguyên đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Như L.

2.6. Trường hợp bà Nguyễn Thị Như L đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và khoản tiền lãi phát sinh cho Công ty TNHH MTV T (T1) thì Công ty TNHH MTV T (TFSVN) có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính giấy tờ sau cho bà Nguyễn Thị Như L là bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 604245, biển số đăng ký 51H-412.67 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 14/10/2020.

2.7. Về án phí:

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Như L phải chịu tiền án phí dân sự là 15.082.077 đồng.

Hoàn lại Công ty TNHH MTV T (T1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.396.316 đồng theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000493 ngày 05/01/2026 và 0000528 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân D